



TAN CANG PILOT COMPANY LIMITED

PLANNING TO LEAD THE SHIPS 21/09/2026 (Monday)

TIDE TIME

Water Level	Vung Tau	Cat Lai	Flow
3	23:38	02:00	↙
1.3	15:46	19:15	-
3.1	00:14	03:15	↘

No.	Pilot	Arriving ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Hồng - P.Thùy	TPC-TK08; TPC-SL-18	6	190	6,257	H25 - CanGio	06:00		
2	M.Tùng - Khái	ARCHER	10.3	223	27,779	P/s3 - CL4-5	08:30	// 11.00	A1-A6
3	Đức - Th.Tùng	KYOTO TOWER	9.3	172	17,229	P/s3 - CL4	09:00	// 12.00	A3-A5
4	Hà - T.Dũng	HE JIN	8.8	169	15,906	P/s3 - BNPH	09:00	// 12.00	A3-A5
5	M.Hải	SKY RAINBOW	8.3	173	17,944	H25 - TCHP	11:30		08-SG96
6	N.Hiến	KMTC INCHEON	9.1	173	17,933	P/s3 - CL5	16:30	// 19.00	A2-A6
7	Đ.Minh	SKY SUNSHINE	9.7	172	17,853	P/s3 - BNPH	22:00	// 01.00	
8	V.Dũng	SITC JIANGSU	9.7	172	17,119	P/s3 - CL1	22:00		
9	N.Dũng - M.Hùng	INTERASIA VISION	10	170	18,935	P/s3 - CL7	22:00		

No.	Pilot	Cai Mep ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Quyết	VIMC PIONEER	7.8	121	6,875	P/s3 - CM1	07:30		KS-MR
2	P.Cần	PACIFIC GRACE	7.5	145	9,352	CM1 - Phao Phước Long	08:00	+HTMN; PL3	KS-MR
3	N.Tuấn - Trung	HMM HOPE	14	366	142,620	CM3 - P/s3	15:00	MP	KS-MR-AWA
4	Đ.Chiến - N.Minh	COLOMBO EXPRESS	13.2	336	93,750	P/s3 - CM3	15:00	MP-VTX	MR-AWA
5	Quyển	VIMC PIONEER	6	121	6,875	CM1 - K12B	18:00	+HTMN	KS-MR
6	M.Hải - Trung	OOCL BAUHINIA	13	367	159,260	CM4 - P/s3	00:30	MP-3NM-VTX	A9-A10-H8-H9
7	Đ.Chiến - K.Toàn	OOCL MAGNOLIA	12.6	367	159,260	P/s3 - CM4	01:00	MP-3NM-VTX	A9-A10-H8-H9

No.	Pilot	Departing ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Đ.Toàn - Duy	SITC ZHENGDE	8.8	172	19,011	CL4 - P/s3	23:30		A1-PM1
2	Đ.Long - Tín	TPC-TK06+TPC-SL16	2.9	190	6,257	CanGio - H25	06:00		
3	Kiên	INTERASIA PURSUIT	9.7	170	18,826	CL4-5 - P/s3	11:00		A1-A6
4	V.Hoàng	MAERSK QINZHOU	8.5	186	32,965	CL7 - P/s3	15:00		A2-A6

5	Phú - Lương	WAN HAI 291	9.4	175	20,899	CL4 - P/s3	10:30		A1-A2
6	Đặng - Đ.Hải	EVER WAFT	8.9	172	27,145	CL1 - P/s3	12:00		A1-SG99
7	Tân - Giang	XIN AN	9.5	172	18,724	BNPH - P/s3	12:00		A3-A5
8	N.Chiến - N.Trường	TIDE CAPTAIN	8.9	162	13,406	TCHP - H25	09:00	SR	08-SG96
9	Chương	UNI PREMIER	8.7	182	17,887	CL5 - P/s3	19:00		A2-A6
10	V.Hải	KYOTO TOWER	7.5	172	17,229	CL4 - P/s3	00:30		A3-A5
11	M.Tùng	CNC PUMA	8.6	186	31,999	CL3 - P/s3	21:30	Cano DL	A1-A6
No.	Pilot	Shifting ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	P.Hải - Diệu	MAERSK QINZHOU	8.5	186	32,965	CL7 - CL7	05:30	Quay đầu	A2-A6
2	Quân	MY AN 29 + TRUNG NAM T 04	3.2	196	3,400	G.Nam - Gò Công	10:00	+HTMN; T.Hùng	



TAN CANG PILOT

PILOTING TO SUCCESS